TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Nguyễn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sa Quang Phụng.

2. Ông Hà Biên Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn *tham gia phiên toà:* ông Hà Lập Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên Tòa số: 44/2018/DSST-TB ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đặng Minh X, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Hứa Thị N, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 6 năm 2018 và tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Minh X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh X và chị Hứa Thị N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 28 tháng 11 năm

2011, vợ chồng chung sống tại thôn B, xã C đến tháng 5 năm 2017 thì chị N bỏ đi theo người đàn ông khác. Anh X đã liên lạc và được chị N thông báo không trở về sống cùng nữa, chị N cũng không cho biết địa chỉ hiện ở đâu. Anh X xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hứa Thị N.

Về con chung: anh X và chị N có 01 con chung là Đặng Nhật H, sinh ngày 25/9/2012, con hiện đang sống cùng anh X. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, anh X cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn đã xác minh về sự có mặt, vắng mặt của chị Hứa Thị N tại nơi cư trú, về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh X và chị N được gia đình chị N và chính quyền địa phương cung cấp: Chị N chưa cắt chuyển hộ khẩu đi nơi khác, không khai báo tạm vắng cho chính quyền địa phương, sau khi bỏ đi chị N có liên lạc về cho gia đình nhưng không nói cho gia đình biết địa chỉ nơi ở hiện tại. Gia đình đã thông tin cho chị N biết việc anh X đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị N có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ đúng quy định. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho anh Đặng Minh X được ly hôn chị Hứa Thị N. Giao con Đặng Nhật H cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Không giải quyết việc chia tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ tài sản chung. Anh X phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn chị Hứa Thị N đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái vụ án do Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo mở lại phiên tòa cho các đương sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Minh X và chị Hứa Thị N là vợ chồng đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T. Việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh X và chị N chung sống cùng nhau đến tháng 5 năm 2017 thì chị N bỏ đi không để lại địa chỉ nơi sinh sống mới. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nghĩa vụ của vợ chồng là thương yêu, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Chị N và anh X là vợ chồng nhưng không chung sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau là đã vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình (LHNGĐ). Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh X và chị N đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 51, điều 56 LHNGĐ xử cho anh Đặng Minh X được ly hôn chị Hứa Thị N.

2.2 Về con chung: anh Đặng Minh X và chị Hứa Thị N có 1 con chung là Đặng Nhật H, sinh ngày 25/9/2012, con hiện đang sống cùng anh X. Quá trình giải quyết tại tòa án anh X có yêu cầu được trực tiếp nuôi con không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con cùng. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại chị N bỏ đi xa do vậy không thể có điều kiện chăm sóc nuôi dạy con, việc giao cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con là phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật HNGĐ.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung:

Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

[4] Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 51,56,81,82,83 LHNGĐ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đặng Minh X và chị Hứa Thị N.

2. Về con chung: Giao con Đặng Nhật H, sinh ngày 25/9/2012 cho anh Đặng Minh X trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hứa Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Anh Đặng Minh X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2013/07287 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn. Anh X đã nộp đủ.

4. Anh Đặng Minh X, chị Hứa Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Yên Bái;
- VKSND.H Văn Chấn (02);
- CCTHADS.H V;
- UBND xã T;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lương Nguyễn Thắng